**GIÁO TRÌNH LARAVEL - BUỔI 4**

**MODEL**

1. **Model**

*Model là nơi chứa các logic nghiệp vụ và thao tác với database.*

Các file, folder của model được để trong folder *app*

Model trong mô mình MVC  dùng để tương tác với [cơ sở dữ liệu](https://freetuts.net/tag/nhap-mon-co-so-du-lieu) và trả kết quả về cho Controller, từ đó controller sẽ xử lý kết quả đó và chuyển sang View để hiển thị lên website. Trong laravel có 2 cách sử dụng đó là dùng Eloquent ORM hoặc Query Builder.

Đây là thành phần chứa tất cả các nghiệp vụ logic, phương thức xử lý, truy xuất database, đối tượng mô tả dữ liệu như các Class, hàm xử lý…

1. **Tạo Model**

|  |
| --- |
| php artisan make:model nameModel  php artisan make:model nameModel –m ( tạo thêm migration kèm )  ví dụ:  php artisan make:model vietpro -m |

1. **primaryKey với Model**

|  |
| --- |
| protected $primaryKey =’nameColum’; //khai báo khoá chính có tên khác id  ví dụ:  protected $primaryKey =’user\_id’; |

*\*\*Chú ý:*

* *Mặc định primaryKey là id nếu Cột của bạn là id thì không cần thay đổi (chữ K viết hoa )*

1. **Table làm việc với Model**

|  |
| --- |
| protected $table = ‘NameTable’;  ví dụ:  protected $table = ‘users‘; |

1. **Không hiển thị dữ liệu timestamps**

|  |
| --- |
| public $timestamps = false; |

1. **Định dạng Date**

|  |
| --- |
| protected $dateFormat = 'U'; |

1. **Lấy dữ liệu**

\**Thủ thuật :*

* *Chúng ta có thể sử dụng được tất cả câu lệnh trong query buider trong model*

*Bằng cách thay thế :*

***DB::table(‘tên bang’)->where(…)->….*** *bằng* ***Tên model::where(…)->….***

a. Kiểu dữ liệu object

|  |
| --- |
| use App\product; //khai báo sử dụng model trong controller  product::all(); ----> output : là dạng object |

b. Kiểu dữ liệu Array

|  |
| --- |
| use App\product;  product::all()->toArray; // chuyển dữ liệu từ object sang array. |

c. Kiểu dữ liệu json

|  |
| --- |
| use App\product;  product::all()->tojSon; |

1. **Lấy dữ liệu theo khoá chính**

|  |
| --- |
| use App\product;  product::find(1);  hoặc  product::find([1,2,3]); // lấy dữ liệu qua mảng khoá chính |

1. **Where trong Model**

|  |
| --- |
| use App\product;  product::where(‘id’,1)->get(); |

1. **Take trong Model (limit)**

|  |
| --- |
| use App\product;  product::where(‘id’,’>’,1)->orderBy(‘id’,’desc’)->take(2)->get(); |

1. **Count và max**

use App\product;

product::all()->count();

product::all()->max(‘price’);

1. **Thêm dữ liệu**

|  |
| --- |
| use App\product;  $product = new product;  $product->name = ‘hoc laravel’;  $product->price = ‘1000000’;  $product->save(); |

1. **Update dữ liệu**

|  |
| --- |
| use App\product;  $product::find(2); //tìm đến sản phẩm muốn sửa qua khoá chính  $product->name = ‘hoc laravel’;  $product->price = ‘1000000’;  $product->save(); |

|  |
| --- |
| use App\product;  $product::where(‘id’,1)->update([‘name’=>’hoc laravel’]); |

1. **Xóa dữ liệu**

|  |
| --- |
| use App\product;  $product::find(2)->delete();  Hoặc  $product::destroy(2); // có thể truyền vào 1 mảng |